TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/DS- ST
Ngày: 05/4/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đới Văn Học**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Hoa**

2. Bà **Lê Thị Chung**

***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Phước**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*:** Bà **My La** - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 105/2017/TLST- DS ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2017/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

Vợ chồng bà **Nguyễn Thị Lan P**, sinh năm 1985; ông **Trần Đình L**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 07 L, tổ 9, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông **Đinh Văn S**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 56 P, tổ 15, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị đơn:*

Vợ chồng bà **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh năm 1979; ông **Dương Ngọc P**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 10/8 P, tổ 9, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông P đại diện vợ chồng theo văn bản ủy quyền ngày 23/10/2017).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị Lan P, ông Trần Đình L trong quá trình giải quyết vụ án và của ông Đinh Văn S là người đại diện theo ủy quyền tại phiên tòa hôm nay, thể hiện như sau:

Do quen biết nhau từ trước nên vợ chồng bà P, ông L đã nhiều lần cho vợ chồng bà H, ông P vay tiền. Tính đến ngày 12/02/2017 vợ chồng bà H, ông P còn nợ vợ chồng bà P, ông L số tiền 120.000.000đ. Sau khi chốt nợ hai bên thỏa thuận mỗi ngày vợ chồng bà H ông P trả 1.000.000đ gốc và lãi giảm dần theo gốc. Việc thỏa thuận này được hai bên lập thành văn bản "Giấy mượn tiền" ghi ngày 12/02/2017, vợ chồng bà H, ông P đã ký và ghi họ tên (bản chính nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án).

Sau đó vợ chồng bà H ông P đã trả cho vợ chồng bà P ông L nhiều lần được 12.000.000 đồng rồi không trả nữa, mặc dù vợ chồng bà P, ông L đã đòi nợ nhiều lần.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tiền gốc là 108.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 0,83%/ tháng, thời gian tính lãi từ ngày 17/4/2017 đến ngày 05/4/2018, cụ thể như sau:

108.000.000đ x 0,83%/ tháng x 11 tháng 18 ngày = 10.297.000đ.

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 108.000.000đ + 10.297.000đ = 118.297.000đ.

Theo lời khai, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Dương Ngọc P đại diện vợ chồng trình bày:

Trong năm 2016 vợ chồng ông, bà có vay của nguyên đơn là vợ chồng bà P, ông L số tiền gốc 400.000.000đ. Từ ngày 04/8/2016 cho đến ngày 12/8/2016 vợ chồng ông đã trả nợ được 250.000.000đ.

Số tiền gốc còn lại 150.000.000đ vợ chồng ông, bà trả trực tiếp tại nhà của vợ chồng bà P, ông L là 10.800.000đ tiếp tục trả cho nguyên đơn từ ngày 12/8/2016 đến ngày 31/12/2016 theo hàng tháng mỗi tháng 9.000.000đ được 42.300.000đ.

Tiếp đến từ ngày 31/12/2016 đến 16/4/2017 trả hàng ngày cho nguyên đơn được 42.000.000đ.

Tổng cộng đã trả được 345.100.000đ. Hiện chỉ còn nợ nguyên đơn tiền gốc là 54.900.000đ.

Nay bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền này và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án vào ngày 30/10/2017, các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Tuy nhiên, sau đó ông P đã có văn bản phản đối không đồng ý với nội dung biên bản hòa giải thành.

Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại

diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng bà P, ông L; vợ chồng bà H, ông P có trách nhiệm thanh toán trả vợ chồng ông L, bà P số tiền gốc 108.000.000đ và tiền lãi phát sinh; các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại văn bản "Giấy mượn tiền" bản chính do phía nguyên đơn giao nộp cho Tòa án có nội dung thể hiện: Ngày 12/02/2017 vợ chồng bà P, ông L cho vợ chồng bà H, ông P vay số tiền 120.000.000đ, vay có kỳ hạn và có thỏa thuận về lãi suất, mỗi ngày trả gốc 1.000.000đ và lãi giảm dần theo gốc, vợ chồng bà H, ông P đã ký và ghi họ tên vào "Giấy mượn tiền" này.

[2] Ông P đã thừa nhận chữ viết, chữ ký ghi họ tên trong "Giấy mượn tiền" là của vợ chồng ông trực tiếp ký và viết ra. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để khẳng định việc vợ chồng bà H, ông P vay 120.000.000đ của vợ chồng bà P, ông L là hoàn toàn có thật và đây là khoản nợ chung của vợ chồng bà H, ông P. Từ ngày 13/02/2017 đến ngày 16/4/2017 bị đơn đã trả cho nguyên đơn được 12.000.000đ. Hiện tại bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền gốc là 108.000.000đ.

[3] Bị đơn cho rằng bị đơn vay nguyên đơn 400.000.000đ, sau đó bị đơn đã trả nợ nhiều lần cho nguyên đơn và hiện tại bị đơn chỉ còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 54.900.000đ nhưng bị đơn không đưa ra được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh, phía nguyên đơn lại không thừa nhận nên không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ số tiền này và tiền lãi phát sinh với mức lãi suất 0,83%/ tháng kể từ ngày 17/4/2017 cho đến khi giải quyết xong vụ án là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Do đó, cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 108.000.000đ và tiền lãi phát sinh như sau:

108.000.000đ x 0,83%/ tháng x 11 tháng 18 ngày = 10.297.000đ (tiền lãi tính từ ngày 17/4/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 05/4/2018)

Tổng cộng gốc và lãi là 118.297.000đ.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (118.297.000đ x 5% = 5.914.000đ) là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị Lan P, ông Trần Đình L về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng H, ông Dương Ngọc P.

Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng H, ông Dương Ngọc P có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Lan P, ông Trần Đình L số tiền 118.297.000đ, trong đó tiền gốc là 108.000.000đ, tiền lãi là 10.297.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự".

2. Về án phí: Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng H, ông Dương Ngọc P phải chịu 5.914.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Lan P, ông Trần Đình L số tiền 3.234.225 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003006 ngày 04/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đới Văn Học